

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày 09/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Minh Thiêm; Giáo viên trường THPT Cẩm Thủy 1

- Bà Trần Thị Thuý – Bí thư đoàn; Phó chủ tịch UBMTTQ xã Cẩm Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2026/TLST-HS, ngày 03 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2026; Các Quyết định hoãn phiên tòa số 1001/2026/QĐST – HS, ngày 12/5/2025; Số 1007/2026/QĐST-HS, ngày 10/6/2026; Số 1012/2026/QĐST-HS, ngày 23/6/2026, đối với các bị cáo:

1. Lưu Anh D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2003, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038203018685; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Vĩnh X, sinh năm 1974; Con bà: Tô Thị T, sinh năm 1974; Vợ: Bùi Thị Thu D1, sinh năm 2005, con: có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Hà Công M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 2003, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ (thôn R cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038203004567; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Công T1, sinh năm 1973; Con bà: Phạm Thị B, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bùi Văn T2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 01 năm 2005, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038205000909; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Bùi Văn L**, sinh năm 1981; Con bà: **Phạm Thị N**, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 07 tháng tù cho hưởng an treo về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS (phạm tội vị thành niên), chấp hành xong ngày 05/3/2024.

Bị tạm giam từ ngày 10/12/2025 đến ngày 31/3/2026 (03 tháng 21 ngày), được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng việc Bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

4. Trương Thanh S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 2008, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 4 tháng 13 ngày); Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038208012641; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Trương Công T3**, sinh năm 1982; Con bà: **Phạm Thị T4**, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo **S**: Ông **Trương Công T3**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Trương Thanh S**: Ông **Đường Xuân A** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt.

5. Trương Công Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 2008, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 0 tháng 02 ngày) Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038208009355; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông (không rõ); Con bà: **Trương Thị H**, sinh năm 1987; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo **Đ**: Chị **Trương Thị L1**, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V, xã C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Trương Công Đ**: Ông **Đường Xuân A** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt.

6. Quách Văn Đ1; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 02 năm 2009, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo

16 tuổi, 08 tháng 04 ngày) Nơi cư trú: **Thôn Q (thôn H cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038209008624; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Quách Văn M1**, sinh năm 1981; Con bà: **Hà Thị H1**, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ1: Anh **Quách Văn M1**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa**. có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn Đ1: Ông **Lê Ngọc H2** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**; có mặt.

7. Lưu Trung K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 2008, tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi, 03 tháng 12 ngày) Nơi cư trú: **Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038208021851; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Lưu Vĩnh T5**, sinh năm 1983; Con bà: **Quách Thị D2**, sinh năm 1987; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K: Chị **Quách Thị D2**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Trung K: Ông **Phạm Thanh T6** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**; có mặt.

8. Lưu Hoàng H3; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 12 năm 2008, tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi, 09 tháng 25 ngày) Nơi cư trú: **Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Số CCCD: 038208029044; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông (không rõ); Con bà: **Lưu Thị H4**, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10/12/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H3: Chị **Lưu Thu H5**, sinh năm 1976; địa chỉ: **Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa**. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Hoàng H3: Ông **Phạm Thanh T6** – Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T**; Có mặt.

Người làm công tác xã hội xã T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà **Quách Thị N1**, chức vụ: Chuyên viên văn phòng **UBND xã T** phụ trách Tư pháp

– Hộ tịch, có đơn xin vắng mặt.

* *Người làm chứng gồm:*

1. Phạm Văn D3; nơi cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
2. Phạm Thị L2; Nơi cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
3. Quách Thị L3; Nơi cư trú: Thôn M (Đồi Đỏ cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
4. Trương Công T7; Nơi cư trú: Thôn M (Đồi Đỏ cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
5. Phạm Thị N2; Nơi cư trú: Thôn Q (Q cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
6. Phạm Thành Đ2, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
7. Phạm Văn D4, sinh ngày 12/7/2008; Người đại diện hợp pháp cho cháu D4: Chị Phạm Thị C (mẹ đẻ); Cùng cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
8. Phạm Văn Thành Đ3, sinh ngày 30/7/2011; Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ3 ông Phạm Văn C1 (bố đẻ); Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;
9. Cao Thị H6, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
10. Phạm Quang H7, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Thôn R, xã T, tỉnh Thanh Hóa;
11. Phạm Thanh L4, sinh ngày 07/5/2011; Người đại diện hợp pháp cho cháu L4: Chị Phạm Thị T8; cùng cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;
12. Phạm Văn L5, sinh năm 2007; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;
13. Phạm Đức M2, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Thôn M (Đồi Đỏ cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
14. Trương Công P, sinh ngày 29/3/2009; Người đại diện hợp pháp cho cháu P, ông Trương Công P1 (bố đẻ); cùng cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa;
15. Phạm Sỹ L6, sinh ngày 09/12/2009; Người đại diện hợp pháp cho cháu L6, bà Phạm Thị C2 (mẹ đẻ); cùng cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
16. Phạm Trần Anh T9, sinh ngày 17/8/2008; Người đại diện hợp pháp cho cháu T9 bà Phạm Thị L7 (mẹ đẻ); cùng cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;
17. Phạm Văn D5, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa;

18. Phạm Văn H8, sinh ngày 27/3/2011; Người đại diện hợp pháp cho cháu H8, ông Nguyễn Văn S1; cùng cư trú: Thôn Đ (Rềnh cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa;

19. Phạm Hà N3, sinh ngày 28/01/2009; Người giám hộ cho cháu N3, bà Hà Thị K1 (mẹ đẻ); cùng cư trú: Thôn Đ (Mùn Bương cũ), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

20. Phạm Văn H9, sinh ngày 28/8/2007; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

21. Lương Đình V, sinh ngày 18/02 2007; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

22. Nguyễn Ngọc H10, sinh ngày 21/4/2008; Người đại diện hợp pháp cho cháu H10 ông Nguyễn Văn H11 (bố đẻ); cùng cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/10/2025, nhóm thanh niên gồm Lưu Anh D, SN 2003, Bùi Văn T2, SN 2005, Trương Công Đ, SN 2008, cùng trú tại thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa rủ nhau đi xã N, tỉnh Thanh Hóa để chơi Trung thu. Khi đi đến đoạn ngã tư thuộc xã N, tỉnh Thanh Hóa thì gặp nhóm thanh niên gồm Lưu Hoàng H3, SN 2008, Lưu Trung K, SN 2008, Trương Thanh S, SN 2008, cùng trú tại thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Ngọc H10; SN 2008, trú tại thôn Q, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Quách Văn Đ1, SN 2009, trú tại thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa đang xem múa lân. Lúc này Lưu Hoàng H3 có nhặt được 01 (một) thanh kiếm bằng gỗ (là dụng cụ múa lân) đưa cho Bùi Văn T2 cầm.

Cùng lúc đó, nhóm gồm 08 (tám) thanh niên Lương Đình V1, SN 2007, Phạm Đức M2, SN 2005, Trương Công P, SN 2009, cùng trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Hà N3, SN 2009, Phạm Văn L5, SN 2007, cùng trú tại thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Trần Anh T9, SN 2008, trú tại thôn R, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Phạm Văn H9, SN 2007, Phạm Văn D5, SN 2006, cùng trú tại thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa cũng đang xem múa lân. Trong lúc xem múa lân, Trương Công P có nhặt được 01 (một) thanh kiếm bằng gỗ (là dụng cụ múa lân) đưa cho Phạm Văn H9 cầm.

Do một số người trong hai nhóm quen biết nhau nên đã cùng nhau rủ đi xã C chơi Trung thu. Lưu Anh D điều khiển xe mô tô Honda RSX BKS 36K5-286.61 chở phía sau Bùi Văn T2, Trương Công Đ, Lưu Trung K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36K5-396.79 chở phía sau Lưu Hoàng H3, Nguyễn Ngọc H10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius BKS 89E1-611.02 chở phía sau Trương Thanh S, Lương Đình V1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 36AU-086.84 chở phía sau Phạm Văn L5, Phạm

Trần Anh T9 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36K5-380.78 chở phía sau Phạm Hà N3, Phạm Văn H9 điều khiển xe máy điện biển số 36AU-063.05 chở phía sau Trương Công P, Phạm Văn D5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 36AU-063.63 chở phía sau Phạm Đức M2.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/10/2025 nhóm gồm 08 (tám) thanh niên: Hà Công M, SN 2003, Phạm Văn D4, SN 2008, Phạm Văn H8, SN 2011, Phạm Văn Thành Đ3, SN 2011, Phạm Quang H7, SN 2007, Phạm Sỹ L6, SN 2009, Phạm Thành Đ2, SN 2003, cùng trú tại thôn R, xã T, tỉnh Thanh Hóa và Phạm Thanh L4, SN 2011, nơi cư trú: thôn M, xã T, tỉnh Thanh Hóa, rủ nhau đi đón bạn của Phạm Văn H8 ở xã C, tỉnh Thanh Hóa. Trước khi đi, Hà Công M lấy 01 (một) con dao dài 33cm và 01 (một) con dao dài 33,2cm từ trong bếp của gia đình và cất vào phía trong áo khoác để phòng thân; Phạm Văn Thành Đ3 lấy 01 (một) thanh kiếm dài 57cm là vật phẩm phong thủy của ông Phạm Văn C1 (ông nội của Đ3) mang theo để phòng thân. Trên đường đi Đồng đưa kiếm cho Phạm Thanh L4 cầm và giấu vào trong áo khoác. Nhóm thanh niên sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 36K5-328.96 do Phạm Quang H7 điều khiển chở Phạm Sỹ L6; Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển số 36L1-063.65 do Hà Công M điều khiển chở Phạm Văn D4; Xe mô tô nhãn hiệu CUP biển số 36AB-017.12 do Phạm Văn Thành Đ3 điều khiển chở theo Phạm Thanh L4; Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển số 36AB-811.04 do Phạm Thành Đ2 điều khiển chở Phạm Văn H8.

Nhóm của Hà Công M đi theo hướng đường H đi xã C. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến thôn T, xã C, do xe của Hà Công M điều khiển hết xăng nên cả nhóm đi vào cây xăng C3 để đổ xăng nhưng cây xăng đóng cửa nên cả nhóm đứng tập trung ở rìa đường H trước cây xăng nói chuyện.

Lúc đó, xe của Lưu Anh D đi qua thì D nhìn thấy Hà Công M đang đứng bên đường nên D nói với Bùi Văn T2 và Trương Công Đ là: “Mạnh kia” (chiều cùng ngày, D có kể với T2 và Đ về việc mâu thuẫn, chửi nhau trên facebook với M) rồi dừng xe lại, Lưu Anh D giật kiếm gỗ từ tay T2 chạy lao về phía M đuổi đánh. Thấy vậy, Bùi Văn T2 cũng nhảy xuống xe đuổi đánh Hà Công M. Lưu Anh D dùng kiếm gỗ đập một phát vào cánh tay trái của M, M rút 02 (hai) con dao từ trong áo khoác ra chỉ về phía D và nói “sao mày đánh tao”, D bảo “tao không liên quan đến vụ mày với thằng H3 cãi nhau sao mày lôi cả tao vào”, nghe D nói thế M bảo “hôm đấy tao say, tao lỡ nói, mày cho tao xin lỗi” rồi D bảo M bỏ dao xuống để nói chuyện. Lúc đó, Trương Công Đ lấy một tấm proximang nhặt được bên lề đường lao lại định đánh M thì Phạm Thanh L4 đi xe máy đến tay cầm kiếm nên Đ ném tấm proximang về phía L4 rồi bỏ chạy. D tiếp tục khuyên M bỏ 02 (hai) con dao đang cầm trên tay xuống đường để nói chuyện. Sau khi bỏ dao, kiếm xuống thì D nói với M là “tao với mày đánh tay đôi”, rồi D lao vào dùng tay không đâm liên tục vào người Hà Công M, bị đánh thì M bỏ chạy dọc theo đường H hướng xã T đi xã C.

Lúc này Lưu Hoàng H3, Lưu Trung K, Bùi Văn T2, Trương Công Đ, Quách Văn Đ1, Trương Thanh S thấy đánh nhau thì đi quay lại. Trương Thanh S nhặt một thanh tre dài khoảng hơn 01 mét định cầm lại đánh nhau nhưng lại ném thanh tre xuống đường và chạy lại nhóm thanh niên đang xảy ra xô sát. Khi chạy đến gần Phạm Thanh L4 cầm kiếm lửa đuổi thì Trương Thanh S bỏ chạy về hướng xã N thì L4 không đuổi theo nữa. S gặp Nguyễn Ngọc H10 đang điều khiển xe mô tô đi đến thì lên xe của H10, H10 nói S “đi về đi” thì S nói “đi quay lại để bảo mọi người cùng về” H10 điều khiển xe quay lại vị trí đang xảy ra xô sát. Khi quay lại thì Trương Thanh S nhìn thấy Phạm Thanh L4 đang đứng bên đường nên S chạy từ phía sau giật thanh kiếm trên tay của L4, cùng lúc đó Bùi Văn T2 chạy lại ôm ghì lấy cổ của Phạm Thanh L4, đồng thời Lưu Hoàng H3, Lưu Trung K, Trương Công Đ, Quách Văn Đ1 cùng nhau dùng tay không đâm liên tục vào người của Phạm Thanh L4; trong lúc đó Trương Công Đ nhặt được thanh kiếm gỗ của Lưu Anh D để trên đường vụt một phát vào người và một phát vào vai của Phạm Thanh L4, Trương Thanh S cầm kiếm đập phần thân kiếm theo chiều từ trên xuống dưới trúng đầu Phạm Thanh L4. Sau đó, nhóm thanh niên bị người dân can ngăn hô hoán nên lên xe bỏ chạy. Hậu quả: Phạm Thanh L4, Lưu Trung K, Hà Công M bị thương nhẹ, không phải điều trị tại cơ sở y tế nào.

Hiện trường vụ việc xảy ra trên đường H thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa; phía T - Đ là trục đường di chuyển của đường H; phía T - Đ là khu vực dân cư sinh sống hai bên đường H.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 654/KLTTCT-PYTH ngày 14/10/2025 của Trung tâm P, kết luận: Không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 653/KLTTCT-PYTH ngày 14/10/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Công M tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 652/KLTTCT-PYTH ngày 21/11/2025 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thanh L4 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận:

- 01 (một) vật dài 57 cm gửi giám định là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo T10 tự số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- 01 (một) vật dài 33 cm gửi giám định là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C4.

- 01 (một) vật dài 33,2 cm gửi giám định không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C4**.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 (một) tệp video mang tên: “Video camera An ninh ghi lại việc Gây rối trật tự công cộng trên tuyến **đường M thuộc thôn T, xã C** ngày 05.10.2025.mp4” dung lượng 123.37 MB (129361960 bytes) có mã MDS: 09a77114639ca392e5 fb f83 d9499bc72 được lưu trữ trong 01 (một) thẻ nhớ Dahua, dung lượng 64GB.

Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video của mẫu vật gửi đến giám định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: **Hà Công M, Phạm Thanh L4** là những người bị thương tích, tuy nhiên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSKV12, ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, truy tố bị cáo **Lưu Anh D, Bùi Văn T2, Hà Công M, Trương Thanh S, Trương Công Đ, Quách Văn Đ1, Lưu Trung K, Lưu Hoàng H3** về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Nay các bị cáo nhận thức được hành vi gây rối trật tự công cộng của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo **Trương Công Đ; Quách Văn Đ1; Lưu Trung K; Lưu Hoàng H3** và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo cùng người bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng biện pháp chuyển hướng cho các bị cáo vị thành niên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Lưu Anh D; Hà Công M; Bùi Văn T2** và **Trương Thanh S**; Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng theo Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo **Trương Công Đ, Quách Văn Đ1, Lưu Trung K, Lưu Hoàng H3**. Cụ thể:

Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo **Lưu Anh D; Hà Công M; Bùi Văn T2** và **Trương Thanh S** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Bùi Văn T2** từ 24 đến 26 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo:

Lưu Anh D từ 26 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng;

Hà Công M từ 24 đến 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 52 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo: **Trương Thanh S** mức án từ 17 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 17 tháng đến 20 tháng;

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, có bị cáo còn đang đi học không có thu nhập ổn định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ Điều 34, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 37, Điều 39, Điều 43 Luật tư pháp người chưa thành niên, áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bằng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với các bị cáo **Trương Công Đ**, **Quách Văn Đ1**, **Lưu Trung K** và **Lưu Hoàng H3**, thời hạn 15 đến 17 tháng, kể từ ngày các bị cáo có mặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để nghe thông báo về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo **Trương Thanh S**, **Trương Công Đ**, **Quách Văn Đ1**, **Lưu Trung K** và **Lưu Hoàng H3** phát biểu quan điểm tranh luận:

Việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đối với bị cáo **S** đến ngày xét xử đã đủ 18 tuổi, không đủ điều kiện áp dụng biện pháp chuyển hướng, tuy nhiên cần áp dụng các quy định về đường lối xử lý người chưa thành niên để lên mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Các bị cáo **Trương Công Đ**, **Quách Văn Đ1**, **Lưu Trung K** và **Lưu Hoàng H3** đủ điều kiện áp dụng chuyển hướng nên đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 11, Điều 37 và Điều 39 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối cho các bị cáo.

- Người làm công tác xã hội có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị HĐXX áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng “Giáo dục tại xã” đối với các bị cáo **Trương Công Đ**, **Quách Văn Đ1**, **Lưu Trung K** và **Lưu Hoàng H3** theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Các bị cáo **D**, bị cáo **T2**, bị cáo **M** không có quan điểm tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo **Trương Công Đ**, **Quách Văn Đ1**, **Lưu Trung K** và **Lưu Hoàng H3** đồng ý áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, không có quan điểm tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hoá, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 21 giờ 50 phút, ngày 05/10/2025 tại thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa, Lưu Anh D, Bùi Văn T2, Hà Công M, Trương Thanh S, Trương Công Đ, Quách Văn Đ1, Lưu Trung K, Lưu Hoàng H3 có hành vi lừa đuôi, chửi bới và đánh nhau trên đường H thuộc địa phận thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa khi có nhiều phương tiện đang lưu thông gây ùn tắc giao thông, thuộc khu vực đông dân cư sinh sống gây mất an ninh trật tự; các bị can Lưu Anh D, Hà Công M, Trương Thanh S, Trương Công Đ sử dụng hung khí; các bị can Bùi Văn T2, Lưu Trung K, Quách Văn Đ1, Lưu Hoàng H3 không trực tiếp sử dụng hung khí. Tuy nhiên, khi các bị can biết rõ và nhìn thấy các bị can khác (Lưu Anh D, Hà Công M, Trương Thanh S, Trương Công Đ) sử dụng hung khí nhưng không can ngăn mà xông vào dùng tay chân, đâm đá và lừa đuôi các đối tượng khác trên đường, thể hiện thống nhất ý chí chung, mong muốn và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó hành vi của các bị can đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1]. Tuy nhiên các bị cáo Trương Công Đ, Quách Văn Đ1, Lưu Trung K và Lưu Hoàng H3 là người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đủ điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên, nên Hội đồng xét xử đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng là giáo dục tại xã đối với các bị cáo.

[2.2]. Đối với bị cáo Trương Thanh S khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhưng khi xét xử đã đủ 18 tuổi nên không điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[2.3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa truy tố các bị cáo theo tội danh trên; luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật đối với D, T2, M và S và áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Đ, Đ1, K và H3 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh

trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng dao, kiếm dượt đuổi, đánh nhau trên đường, nơi đông có nhiều người tham gia giao thông là nguy hiểm, vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đối với các bị cáo vị thành niên cần xem xét áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên và đường lối xử lý đối với người chưa thành niên để xử lý các bị cáo.

[3.1]. Đối với **Phạm Thanh L4** bị thương tích 02% và **Hà Công M** bị thương tích 01%. Tuy nhiên, cả hai đều đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây ra thương tích. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng liên quan về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[3.2]. Việc **Phạm Thanh L4** có hành vi gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội 05/10/2025 **Phạm Thanh L4** 14 tuổi, 05 tháng, 02 ngày, chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[3.3]. Trong vụ án này **Trương Thanh S** có hành vi cầm kiếm đập phần thân kiếm theo chiều từ trên xuống dưới trúng đầu **Phạm Thanh L4**. Tuy nhiên không để lại thương tích, việc sử dụng chưa phát huy tính năng, tác dụng sắc nhọn của vũ khí nên hành vi của **Trương Thanh S** không cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[3.4]. Đối với **Nguyễn Ngọc H10**, **Lương Đình V1**, **Phạm Hà N3**, **Phạm Trần Anh T9**, **Phạm Văn L5**, **Phạm Văn H9**, **Phạm Đức M2**, **Trương Công P**, **Phạm Văn D5**, **Phạm Văn D4**, **Phạm Văn H8**, **Phạm Văn Thành Đ3**, **Phạm Thanh L4**, **Phạm Quang H7**, **Phạm Sỹ L6**, **Phạm Thành Đ2** không tham gia, không giúp sức vào việc gây rối trật tự công cộng, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[3.5]. Đối với hành vi điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định của **Bùi Văn T2**, **Lưu Trung K**, **Lương Đình V1**, **Phạm Trần Anh T9**, **Phạm Văn H9**, **Phạm Văn D5**, **Phạm Quang H7**, **Hà Công M**, **Nguyễn Ngọc H10**; Hành vi điều khiển xe chở quá số người quy định của **Bùi Văn T2** đã vi phạm quy định tại Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng phương tiện có liên quan đến **Phòng CSGT Công an tỉnh T** để xử phạt theo quy định của pháp luật.

[4]. Về vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước hay phân công vai trò cụ thể. Do đó, đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn. trong đó:

Bị cáo **D4**, **T2** là người chủ động lao vào đánh **M** trước và là người thực hành tích cực. Do đó có vai trò cao nhất.

Các bị cáo **M**, **K**, **S** là người trực tiếp cầm kiếm gây rối, đánh **L4**, Do đó **M**, **S**, **K** có vai trò thứ 2 trong vụ án. Các bị cáo **D**, **D1**, **H3** thấy các bị cáo khác cầm hung khí đánh nhau, nhưng bản thân chỉ tham gia túm, đấm **L4** vài cái rồi tự ý bỏ về, do đó có vai trò thứ 3 trong vụ án.

[5]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo **D4** có ông nội là người có công với cách mạng, được Bộ trưởng **Bộ Q1**; Bản thân bị cáo tham gia ủng hộ Quỹ chữ thập đỏ tại **xã T**; Quỹ khuyến học thôn; Quỹ khuyến học của **Trường Tiểu học C5** (có xác nhận); Bị cáo **S** có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ thường xuyên phải đi làm ăn xa, bị cáo ở nhà với ông bà nội, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tham gia đầy đủ các hoạt động tại thôn xóm, tham gia ủng hộ thôn xóm xây dựng công trình công cộng; ủng hộ kinh phí Thanh niên lên đường nhập ngũ tại xã; Bị cáo **M** hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ phải đi làm ăn xa, bị cáo sống một mình chăm sóc bà bác không có gia đình, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực ủng hộ các quỹ từ thiện của thôn, xóm. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 5 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt:

[6.1]. Bị cáo **Lưu Anh D**, **Hà Công M** phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đảm bảo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 03/2025/VBNH-TANDTC, ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật, giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo để trở thành công dân tốt.

[6.2]. Bị cáo **Bùi Văn T2** nhân thân xấu, ngày 05/02/2023, đã bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc (nay là TAND khu vực 10 – Thanh Hóa) xử phạt 07 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS (phạm tội vị thành niên), bị cáo mới chấp hành xong bản án ngày 05/3/2024, đến ngày 05/10/2025 lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo mức án thật

nghiêm khắc và buộc phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[6.3]. Đối với các bị cáo **Trương Thanh S** khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và đến ngày xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi, do đó, không được áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng mà cho bị cáo hưởng án treo (vì thành niên), nên được hưởng mức hình phạt 3/4 người đã thành niên phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: **Hà Công M**, **Phạm Thanh L4** là những người bị thương tích, tuy nhiên không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) thanh kiếm làm bằng kim loại; 01 (một) tấm lợp fibro xi măng bị vỡ không rõ hình; 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao bài màu xám nâu và 01 (một) con dao bằng kim loại, màu xám đen, là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các bị cáo bị kết tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 (đối với bị cáo **Bùi Văn T2**); Điều 65 (đối với bị cáo **Lưu Anh D**, **Hà Công M3** và **Trương Thanh S**); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo **Lưu Anh D**, **Bùi Văn T2**, **Hà Công M**, **Trương Thanh S** phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Văn T2** 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo được trừ đi thời hạn bị cáo bị tạm giam (từ ngày 10/12/2025 đến ngày 31/3/2026) để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Anh D** 30 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Hà Công M** 26 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo **Trương Thanh S** 17 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 17 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo **Lưu Anh D**, **Hà Công M**, **Trương Thanh S** cho UBND xã **T** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 82 của .

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kiếm làm bằng kim loại có chiều dài 57 cm, lưỡi kiếm rộng 03cm, một cạnh được mài sắc, mũi kiếm được mài nhọn.

- 01 (một) tấm lợp fibro xi măng bị vỡ không rõ hình, màu nâu xỉn, bề mặt bám nhiều rêu mốc, cạnh viền gỗ ghè không đều; vật có hình dạng thuôn dài, đầu và mép bị sứt mẻ. Tổng chiều dài 114 cm; phần rộng nhất 21cm, phần hẹp nhất 6cm, (tấm lợp cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao bài màu xám nâu, tổng chiều dài 33cm; cán dao làm bằng gỗ màu nâu sẫm, dài 12 cm, đầu cán tròn đường kính 3cm; lưỡi dao dài 21 cm, phần bản rộng nhất 7cm (dao cũ đã qua sử dụng).

- 01 (một) con dao bằng kim loại, màu xám đen, tổng chiều dài 33 cm; cán dao làm bằng gỗ màu nâu sẫm, dài khoảng 16 cm, đầu cán tròn đường kính 2cm; lưỡi dao dài 17 cm, phần bản rộng nhất khoảng 3,5 cm (dao cũ đã qua sử dụng). Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Thanh Hóa)

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo.

Các bị cáo **Lưu Anh D**, **Bùi Văn T2**, **Hà Công M**, **Trương Thanh S** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo **Lưu Anh D**, **Bùi Văn T2**, **Hà Công M**, **Trương Thanh S** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.